

TÁC ĐỘNG CỦA NỀN TẢNG MẠNG XÃ HỘI ĐẾN Ý ĐỊNH GIAO LƯU QUỐC TẾ CỦA SINH VIÊN KHOA QUỐC TẾ HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

THE IMPACT OF SOCIAL MEDIA PLATFORMS ON THE INTERNATIONAL EXCHANGE
INTENTION OF STUDENTS OF THE FACULTY OF INTERNATIONAL STUDIES,
THE UNIVERSITY OF DANANG - UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGE STUDIES

Võ Thị Giang*, Nguyễn Thị Cẩm Ly, Phan Thị Thanh Nhân

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: vtgiang@ufl.udn.vn

(Nhận bài / Received: 15/6/2025; Sửa bài / Revised: 10/7/2025; Chấp nhận đăng / Accepted: 11/8/2025)

DOI: 10.31130/ud-jst.2025.23(8C).446

Tóm tắt - Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, mạng xã hội (MXH) ngày càng giữ vai trò quan trọng đối với sinh viên trong việc tiếp cận thông tin quốc tế, mở rộng quan hệ và hình thành tư duy hội nhập. Nhóm nghiên cứu đã khảo sát 157 sinh viên năm 2 và 3 thuộc Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, thông qua bảng hỏi gồm 75 câu chia thành 4 nhóm. Trong đó, 92,4% người tham gia là nữ, 7,6% là nam; 113 sinh viên năm 2 và 44 sinh viên năm 3. Kết quả cho thấy, phần lớn sinh viên sử dụng MXH để học tập; tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận tiếp cận nền tảng này chủ yếu phục vụ giải trí. Năng lực ngoại ngữ, kỹ năng mềm và môi trường giáo dục - xã hội cũng có ảnh hưởng rõ rệt. Từ thực trạng này, nhóm tác giả đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao nhận thức và định hướng sinh viên sử dụng MXH một cách có chiến lược, góp phần thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế trong thời đại số.

Từ khóa - Mạng xã hội, sinh viên, Quốc tế học, giao lưu quốc tế, hội nhập quốc tế.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng mạnh mẽ, việc giao lưu quốc tế không chỉ là xu thế mà còn là nhu cầu thiết yếu với sinh viên. Mạng xã hội (MXH) đã trở thành công cụ phổ biến hỗ trợ sinh viên tiếp cận thông tin, học hỏi và kết nối với cộng đồng toàn cầu, không chỉ giúp sinh viên kết nối nhanh chóng, dễ dàng và không tốn kém, mà còn tạo ra cơ hội để họ tiếp cận với các thông tin học thuật, tìm kiếm các cơ hội giao lưu văn hóa và học bổng quốc tế. Tuy nhiên nhiều sinh viên vẫn sử dụng MXH chủ yếu cho mục đích giải trí, dẫn đến việc bỏ lỡ các cơ hội giao lưu học thuật, văn hóa. Với đa số sinh viên khoa Quốc tế học (QTH), Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHNN) - Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN), mạng xã hội vẫn chưa được tận dụng một cách triệt để nhằm tối ưu hoá cơ hội tìm kiếm thông tin và tiếp cận với các chương trình giao lưu quốc tế trong và ngoài nước. Vì vậy, nghiên cứu “*Tác động của nền tảng MXH đến ý định giao lưu quốc tế của sinh viên Khoa Quốc tế học (QTH), Trường ĐHNN - ĐHĐN*” được tiến hành nghiên cứu, sử dụng các công cụ định lượng đáng tin cậy để làm rõ vai trò của MXH trong việc hình thành và thúc đẩy ý định giao lưu quốc tế ở sinh viên, đồng thời tìm hiểu

Abstract - In the context of globalization and digital transformation, social media plays a vital role for students in accessing international information, building networks, and developing an integrative mindset. A survey of 157 second- and third-year students from the Faculty of International Studies, The University of Danang - University of Foreign Language Studies, was conducted using a 75-question questionnaire. Among the participants, 92.4% were female, and 7.6% were male. The findings show that, most students use social media for academic purposes, though a significant portion still primarily uses it for entertainment. Factors such as foreign language proficiency, soft skills, and the educational-social environment also impact usage patterns. Based on these results, the authors propose strategies to raise awareness and guide students in using social media effectively, promoting international integration in the digital era.

Key words - Social media, student, International Studies, international exchange, international integration.

sâu hơn về tác động của nền tảng mạng xã hội đối với sinh viên. Kết quả nghiên cứu của bài viết là căn cứ quan trọng để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng MXH phục vụ mục tiêu hội nhập và hợp tác quốc tế trong xu thế quốc tế hoá giáo dục hiện nay.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Tình hình nghiên cứu ngoài nước

MXH ngày càng được nhìn nhận là công cụ hỗ trợ hiệu quả trong quá trình giao lưu và thích nghi văn hóa của sinh viên trong thời đại toàn cầu hóa. Nhiều nghiên cứu cho thấy MXH góp phần duy trì kết nối xã hội, nâng cao năng lực giao tiếp liên văn hóa và thúc đẩy ý định hội nhập quốc tế. Brandtzæg và Heim xác định ba động cơ chính khi sử dụng MXH gồm: kết nối với người mới, duy trì quan hệ hiện tại và tương tác cộng đồng – những yếu tố quan trọng giúp người trẻ xây dựng hình ảnh cá nhân [1].

Alamri cho thấy, MXH giúp sinh viên duy trì liên kết văn hóa gốc và thiết lập quan hệ mới, nhưng hiệu quả sử dụng phụ thuộc vào mục tiêu và sự chủ động [2]. Lin, Wang và Liu; và Xiang nhấn mạnh vai trò của tương tác tích cực trong việc thúc đẩy đồng cảm, tự tin và sẵn sàng

¹ The University of Danang - University of Foreign Language Studies, Vietnam

hội nhập [3], [4]. Zhang và Ting bổ sung yếu tố niềm tin vào khả năng tương tác (hiệu quả xã hội bản thân) là trung gian then chốt [5]. Ngược lại, Farzana và cộng sự cảnh báo việc lạm dụng MXH để giải trí hoặc chỉ tương tác nội nhóm có thể gây cô lập nếu thiếu định hướng rõ ràng [6].

Tổng thể, các nghiên cứu cho thấy MXH có thể giúp sinh viên phát triển giao tiếp liên văn hóa, mở rộng mạng lưới và hình thành ý định giao lưu quốc tế nếu được sử dụng đúng cách. Tuy nhiên, hầu hết tập trung vào sinh viên du học, trong khi nhóm học chương trình quốc tế tại Việt Nam lại ít được quan tâm, tạo ra khoảng trống cần nghiên cứu thêm trong bối cảnh giáo dục hiện đại.

2.2. Tình hình nghiên cứu trong nước

Trong thời đại chuyển đổi số và hội nhập sâu rộng, MXH ngày càng trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực cho sinh viên Việt Nam trong học tập và hội nhập quốc tế. Một số nghiên cứu trong nước đã bước đầu tiếp cận mối liên hệ giữa việc sử dụng MXH và ý định giao lưu quốc tế, góp phần hình thành nền tảng lý luận cho lĩnh vực này.

Nguyễn Lan Nguyễn [7] nhận thấy, sinh viên sử dụng Facebook không chỉ để giải trí mà còn để tiếp cận cộng đồng học thuật và quốc tế, đồng thời nhấn mạnh vai trò của mục tiêu rõ ràng trong sử dụng MXH. Tuy nhiên, khi thiếu định hướng và kỹ năng quản lý thời gian, sinh viên dễ bị cuốn vào nội dung giải trí quá mức, làm giảm hiệu quả hội nhập. Nguyễn Ngọc Thức chỉ ra rằng, ảnh hưởng xã hội và nhận thức về tính hữu ích của MXH có tác động đáng kể đến hành vi học tập tích cực và mong muốn giao lưu quốc tế [8]. Tương tự, các nghiên cứu gần đây [9], [10] cũng khẳng định MXH có thể mở rộng nhận thức và khả năng tiếp nhận văn hóa khác biệt nếu được sử dụng có định hướng.

Tổng quan cho thấy, MXH có thể thúc đẩy ý định giao lưu quốc tế nếu được sử dụng tích cực. Tuy nhiên, hiện chưa có nhiều nghiên cứu chuyên sâu về nhóm sinh viên học chương trình quốc tế tại Việt Nam. Đây là lý do nhóm nghiên cứu lựa chọn đề tài này để làm rõ vai trò của MXH trong thúc đẩy ý định hội nhập của sinh viên hiện nay.

3. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu xác định và phân tích tác động của nền tảng MXH đến ý định giao lưu quốc tế của sinh viên khoa QTH, Trường ĐHNH - ĐHDN. Mục tiêu cụ thể là hiểu rõ cách thức mà các nền tảng MXH ảnh hưởng đến hành vi, thái độ và mong muốn giao lưu quốc tế của sinh viên trong môi trường học tập hiện nay.

4. Phương pháp nghiên cứu

Bài nghiên cứu được thực hiện trên cơ sở vận dụng ba phương pháp chính:

Phân tích – tổng hợp: thu thập và phân tích các tài liệu trong và ngoài nước liên quan đến MXH và giao lưu quốc tế để xây dựng cơ sở lý luận và mô hình nghiên cứu.

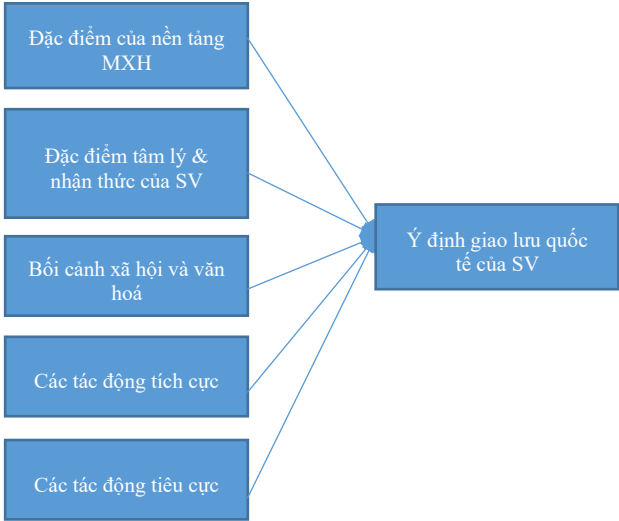
Khảo sát: tiến hành khảo sát sinh viên năm 2 và 3 Khoa QTH, Trường ĐHNH - ĐHDN bằng bảng hỏi nhằm thu thập dữ liệu về nhận thức và ý định giao lưu quốc tế thông qua MXH.

Phân tích định lượng: sử dụng phần mềm SPSS để xử

lý và phân tích dữ liệu khảo sát, từ đó rút ra các kết luận có độ tin cậy phục vụ cho đề xuất giải pháp.

5. Kết quả và bàn luận

5.1. Mô hình nghiên cứu đề xuất



Hình 1. Mô hình nghiên cứu

Nhóm tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu này gồm năm nhóm yếu tố chính tác động đến ý định giao lưu quốc tế của sinh viên. Thứ nhất, đặc điểm của nền tảng mạng xã hội với các chức năng hỗ trợ tìm kiếm, chia sẻ và kết nối toàn cầu tạo điều kiện cho sinh viên mở rộng cơ hội tiếp cận. Thứ hai, đặc điểm tâm lý và nhận thức của sinh viên như thái độ, động cơ học tập và sự tự tin ảnh hưởng trực tiếp đến cách họ khai thác nền tảng. Thứ ba, bối cảnh xã hội và văn hoá, bao gồm môi trường giáo dục – xã hội, sự hỗ trợ từ gia đình và bạn bè cũng đóng vai trò quan trọng. Cuối cùng, mô hình nhấn mạnh đến các tác động tích cực (cơ hội học tập, kết nối, nâng cao ngoại ngữ) và các tác động tiêu cực (lạm dụng, phân tán sự chú ý, thông tin sai lệch) từ MXH. Tất cả các yếu tố này tương tác lẫn nhau, hình thành nên mức độ sẵn sàng và ý định tham gia giao lưu quốc tế của sinh viên trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số.

5.2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

5.2.1. Thông tin mô tả về mẫu khảo sát

Bảng 1. Mẫu dữ liệu nghiên cứu

Biến		Tần suất	Tỷ lệ %
Giới tính	Nữ	145	92,4
	Nam	12	7,6
Sinh viên	Năm 2	113	72
	Năm 3	44	28
Có thường xuyên sử dụng MXH	Có	153	97,5
	Không	4	2,5
Thời điểm sử dụng MXH nhiều nhất trong ngày	Buổi sáng	1	0,6
	Buổi trưa	4	2,5
	Buổi chiều	6	3,8
	Buổi tối	55	35
	Trước khi đi ngủ	91	58
Tổng		157	100

Dữ liệu sử dụng trong bài viết này chủ yếu là dữ liệu sơ cấp, được thu thập bằng bảng câu hỏi điều tra trực tuyến bằng google forms từ 12/2024 đến 4/2025, với tổng số người được điều tra là 157 sinh viên Khoa QTH, Trường

ĐHNN - ĐHĐN. Trong đó, sinh viên nữ chiếm 92,4%, sinh viên nam chiếm 7,6%. Có 113 sinh viên năm 2 (72%) và 44 sinh viên năm 3 (28%).

5.2.2. Đánh giá độ tin cậy Cronbach's Alpha

Nghiên cứu này xây dựng ba thang đo chính để đo lường các khía cạnh khác nhau liên quan đến MXH và hội nhập quốc tế, gồm: (i) đặc điểm của nền tảng MXH (thang đo A), (ii) đặc điểm tâm lý và nhận thức của sinh viên (thang đo B), và (iii) bối cảnh xã hội – văn hóa (thang đo C).

Thang đo A gồm 9 biến quan sát (A1–A9), phản ánh các chức năng, chính sách, và vai trò của nền tảng MXH trong việc hỗ trợ tiếp cận thông tin quốc tế. Hệ số Cronbach's Alpha tổng của nhóm thang đo này là 0,895, cho thấy mức độ tin cậy cao. Khi kiểm tra giá trị Alpha nếu loại từng biến, tất cả đều dao động từ 0,875 đến 0,892 chứng tỏ không cần loại bỏ bất kỳ biến nào.

Thang đo B gồm 10 biến (B1–B10), tập trung vào các yếu tố tâm lý như mục tiêu hội nhập, nhận thức về cơ hội, mức độ tự tin, và sự quan tâm đến văn hóa quốc tế. Hệ số Cronbach's Alpha đạt 0,896 cho thấy, mức độ đồng nhất nội tại rất cao. Giá trị Alpha nếu loại biến dao động từ 0,881 đến 0,892, cho thấy các biến có sự gắn kết tốt với thang đo tổng thể.

Thang đo C gồm 10 biến (C1–C10), đại diện cho các yếu tố thuộc môi trường xã hội và văn hóa như vai trò của truyền thông, chính sách hội nhập, ảnh hưởng từ gia đình và cộng đồng. Hệ số Cronbach's Alpha tổng của thang đo C là 0,926, là mức cao nhất trong ba thang đo. Giá trị Alpha nếu loại biến dao động từ 0,914 đến 0,924 – tất cả đều thấp hơn giá trị tổng, cho thấy độ nhất quán cao giữa các biến quan sát.

5.2.3. Phân tích nhân tố khám phá EFA

Kết quả kiểm định KMO và Bartlett của 3 biến phụ thuộc: Đặc điểm của nền tảng MXH, Đặc điểm tâm lý và nhận thức của SV, Bối cảnh xã hội và văn hóa.

Bảng 2. Kết quả kiểm định KMO và Bartlett

Hệ số KMO		,905
Kiểm định Bartlett	Approx. Chi-Square	3176,136
	df	406
	Sig.	,000

Kết quả kiểm định KMO và Bartlett's Test cho thấy, bộ dữ liệu đạt yêu cầu để thực hiện phân tích nhân tố khám phá (EFA). Cụ thể, hệ số KMO = 0,905 cho thấy mức độ tương quan giữa các biến là rất cao, phù hợp với phân tích nhân tố (theo tiêu chuẩn, KMO > 0,8 là rất tốt). Đồng thời, kiểm định Bartlett's Test of Sphericity có giá trị Chi-Square = 3176,136, với sig. = 0,000 < 0,05, chứng tỏ rằng ma trận tương quan giữa các biến không phải là ma trận đơn vị, tức là giữa các biến có mối tương quan chặt chẽ với nhau.

5.2.4. Tác động của MXH đến hội nhập quốc tế

Kết quả khảo sát cho thấy, giá trị trung bình của các tác động tích cực dao động từ 3,98 đến 4,13 trên thang đo 5 bậc, cho thấy sinh viên khoa QTH có xu hướng đồng ý với những lợi ích mà MXH mang lại. Các tác động tiêu cực có giá trị trung bình từ 3,57 đến 3,98, thấp hơn so với tác động tích cực nhưng vẫn cho thấy sinh viên có mức độ đồng ý nhất định.

Bảng 3. Tác động tích cực của MXH đến hội nhập quốc tế

	<i>n</i>	<i>M</i>	<i>SD</i>
MXH giúp bạn cập nhật nhanh chóng về các vấn đề quốc tế và thúc đẩy việc tham gia vào các hoạt động quốc tế.	157	4	0,751
Các thông tin về cơ hội du học, học bổng trên MXH giúp bạn có động lực lớn hơn trong việc phát triển nghề nghiệp quốc tế.	157	3,99	0,797
MXH giúp bạn giao lưu, kết nối với bạn bè quốc tế, mở rộng tầm nhìn và hiểu biết.	157	4,13	0,749
MXH tạo điều kiện cho bạn phát triển tư duy toàn cầu và khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.	157	4,1	0,807
MXH giúp bạn duy trì các mối quan hệ quốc tế lâu dài và có giá trị.	157	3,98	0,82
MXH làm bạn cảm thấy tự tin hơn trong việc giao tiếp và hiểu biết các nền văn hóa khác nhau.	157	4,04	0,803

Bảng 4. Tác động tiêu cực của MXH đến hội nhập quốc tế

	<i>n</i>	<i>M</i>	<i>SD</i>
Thông tin sai lệch hoặc tiêu cực trên MXH có ảnh hưởng đến quyết định của bạn trong việc tham gia các hoạt động quốc tế.	157	3,76	0,777
MXH làm bạn cảm thấy mất niềm tin vào các vấn đề quốc tế do thiếu thông tin đa chiều.	157	3,59	0,84
MXH gây ảnh hưởng tiêu cực đến cái nhìn của bạn về các nền văn hóa quốc tế vì những thông tin thiếu chính xác hoặc mang tính thiên lệch.	157	3,57	0,779
Các cuộc thảo luận quốc tế trên MXH đôi khi tạo ra cảm giác xung đột và phân biệt văn hóa.	157	3,66	0,739
Sự thiếu kiểm soát về nội dung trên MXH có khiến bạn cảm thấy khó khăn trong việc phân biệt thông tin chính xác và thông tin sai lệch về các sự kiện quốc tế.	157	3,98	0,772

n: Cỡ mẫu nghiên cứu, *M*: Giá trị trung bình, *SD*: Độ lệch chuẩn của biến

Như vậy, MXH có ảnh hưởng hai chiều đến ý định giao lưu quốc tế của sinh viên. Theo mô hình TPB, niềm tin và lợi ích của MXH kéo theo thái độ tích cực, chủ động và từ đó hình thành nên ý định giao lưu quốc tế. Ở chiều tích cực, MXH giúp sinh viên tiếp cận thông tin học bổng, chương trình trao đổi, sự kiện quốc tế và tài nguyên học thuật. Tham gia nhóm học tập, theo dõi tổ chức giáo dục nước ngoài và kết nối trực tuyến giúp nâng cao tư duy toàn cầu, kỹ năng giao tiếp liên văn hóa và sự tự tin. Theo đó, nhóm chủ động sử dụng MXH phục vụ mục đích học tập và tham gia các chương trình trao đổi mang tính học thuật có mức độ quan tâm và ý định giao lưu quốc tế cao.

Tuy nhiên, nếu thiếu định hướng, sinh viên dễ bị cuốn vào nội dung giải trí kém chất lượng, mất mục tiêu học tập hoặc mất niềm tin vào thông tin do tiếp xúc với tin giả, thông tin sai lệch, tranh luận tiêu cực. Ngoài ra, kỹ năng phân tích thông tin yếu hoặc xu hướng khép kín trên MXH cũng làm giảm hiệu quả kết nối quốc tế. Những sinh viên sử dụng MXH với mục đích giải trí hoặc sử dụng một cách

thiếu định hướng thường có xu hướng thờ ơ hoặc thiếu động lực giao lưu.

Tóm lại, MXH thúc đẩy hay cản trở hội nhập quốc tế, tùy thuộc vào sự chủ động, định hướng và kỹ năng sử dụng của sinh viên.

5.3. Hạn chế và thách thức

Mặc dù, MXH ngày càng phổ biến và được đánh giá là công cụ hỗ trợ hữu hiệu trong học tập và hội nhập quốc tế, nhưng thực tế cho thấy sinh viên vẫn đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức trong việc tận dụng hiệu quả nền tảng này.

Thứ nhất, sinh viên thiếu một nền tảng học tập tích hợp có định hướng quốc tế. Việc tìm kiếm thông tin vẫn rời rạc qua nhiều kênh khác nhau, chưa có không gian trực tuyến chung để chia sẻ trải nghiệm, tìm học bổng hay giao lưu quốc tế. Điều này gây phân tán cơ hội học thuật và làm suy giảm khả năng xây dựng mạng lưới toàn cầu. Ngoài ra, thiếu cơ chế kiểm chứng khiến sinh viên dễ bị ảnh hưởng bởi nguồn tin không chính thống.

Thứ hai, sinh viên chưa đóng vai trò dẫn dắt trong cộng đồng học thuật số. Các hoạt động hội nhập phần lớn mang tính tự phát, thiếu người hướng dẫn hoặc kết nối sử dụng MXH theo hướng học thuật. Nhiều sinh viên vẫn cảm thấy lúng túng vì chưa có người đồng hành thực tiễn, nhất là từ những người từng tham gia giao lưu quốc tế.

Thứ ba, sinh viên chưa được tạo điều kiện để phát huy thế mạnh cá nhân và rèn luyện ngoại ngữ trong môi trường số. Mặc dù MXH là không gian mở, nhưng thiếu các sân chơi học thuật trực tuyến như thi viết luận, tranh biện, dịch thuật hay diễn đàn học ngoại ngữ. Việc tiếp cận các hình mẫu truyền cảm hứng như cựu sinh viên nhận học bổng hoặc khởi nghiệp thành công vẫn còn hạn chế, làm giảm động lực hội nhập.

Từ đó cho thấy, sinh viên cần hơn là chỉ sử dụng MXH cá nhân, mà cần một môi trường số tích hợp, có định hướng và hoạt động học thuật phù hợp để nâng cao ý định giao lưu quốc tế.

5.4. Một số giải pháp và đề xuất

Thứ nhất, phát triển ứng dụng học tập nội bộ tích hợp yếu tố quốc tế hóa. Bên cạnh việc tận dụng các MXH phổ biến, nhà trường nên xây dựng nền tảng nội bộ có tính tương tác cao, tích hợp thông tin học bổng, giao lưu quốc tế, diễn đàn trao đổi với cựu sinh viên và đối tác nước ngoài. Ứng dụng có thể bao gồm bản đồ học bổng, nhật ký học tập toàn cầu, góc chia sẻ trải nghiệm và mục hỏi – đáp với sinh viên quốc tế. Nền tảng này giúp kiểm soát chất lượng thông tin, định hướng học tập và xây dựng thương hiệu số cho trường.

Thứ hai, tổ chức chương trình “Đại sứ số hội nhập quốc tế” dành cho sinh viên. Chương trình tuyển chọn các sinh viên có kinh nghiệm hoặc đam mê hội nhập để kết nối thông tin, tổ chức hoạt động số và hỗ trợ sinh viên khác khai thác MXH phục vụ học tập và giao lưu quốc tế. Các đại sứ có thể tổ chức workshop, làm video chia sẻ, sáng tạo nội dung truyền thông, qua đó xây dựng mạng lưới truyền cảm hứng và thúc đẩy văn hóa học tập số trong cộng đồng.

Thứ ba, phát huy tài năng trẻ và nâng cao năng lực

ngoại ngữ qua nền tảng số. MXH là không gian mở để phát hiện và phát triển tài năng sinh viên trong học thuật, ngoại ngữ, nghệ thuật và khởi nghiệp. Nhà trường có thể tổ chức các cuộc thi viết luận, hùng biện, dịch thuật, thiết kế sáng tạo, đồng thời xây dựng cộng đồng học ngoại ngữ trực tuyến. Những hoạt động này cùng với sự hỗ trợ từ nhà trường sẽ giúp sinh viên tạo được một hồ sơ xuất sắc, sẵn sàng cho công cuộc hội nhập quốc tế.

6. Kết luận

Từ khảo sát 157 sinh viên, kết quả nghiên cứu cho thấy MXH đóng vai trò trung tâm trong việc hình thành và phát triển ý định giao lưu quốc tế của sinh viên khoa QTH. Không chỉ là công cụ tiếp cận thông tin, MXH còn là môi trường thúc đẩy giao tiếp liên văn hoá, rèn luyện tư duy toàn cầu và khơi dậy động lực hội nhập. Tuy nhiên, để MXH thực sự phát huy hiệu quả, sinh viên cần có chiến lược sử dụng rõ ràng và cần có sự hỗ trợ từ chương trình đào tạo tích hợp kỹ năng số và định hướng hội nhập. Việc hiểu đúng và khai thác MXH một cách chủ động và có mục tiêu là chìa khoá quan trọng giúp sinh viên chuyển từ tiềm năng sang các hành động thực tế trong quá trình hội nhập và giao lưu quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] P. B. Brandtzæg and J. Heim, “Why people use social networking sites”, in *Online Communities and Social Computing*, A. A. Ozok and P. Zaphiris, Eds., Lecture Notes in Computer Science, vol. 5621, pp. 143–152, Springer, 2009. https://doi.org/10.1007/978-3-642-02774-1_16
- [2] B. Alamri, “The Role of Social Media in Intercultural Adaptation: A Review of the Literature”, *English Language Teaching*, vol. 11, no. 12, pp. 77–85, 2018. <https://doi.org/10.5539/elt.v11n12p77>
- [3] Y. Lin, Y. Wang, and X. Liu, “Social media use, social identification and cross-cultural adaptation: A longitudinal study of international students in China”, *Frontiers in Psychology*, vol. 13, Article 1013375, 2022. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2022.1013375>
- [4] P. Xiang, “The Role of Social Media in Intercultural Communication Competence: A Study of Chinese Students in Malaysia”, *Communications in Humanities Research*, vol. 19, pp. 108–117, 2023. <https://doi.org/10.54254/2753-7064/19/20231211>
- [5] Y. Zhang and S. H. Ting, “WeChat Use and Cross-Cultural Adaptation of International Students in China: The Mediating Role of Social Self-Efficacy”, *Journal of Intercultural Communication*, vol. 24, no. 4, 2024.
- [6] A. Farzana, L. A. Latiff, and M. A. Rahman, “Effect of Using Social Media on the Adaptation of International Students at Thai University”, *International Journal of Psychosocial Rehabilitation*, vol. 23, no. 3, pp. 787–800, 2019.
- [7] N. L. Nguyen, “The impact of Facebook use on students’ learning and daily life today”, Ph.D. dissertation, University of Social Sciences and Humanities – Vietnam National University, Hanoi, Vietnam, 2020.
- [8] N. Thuc, “A study on factors affecting students’ learning behavior through social media at Ho Chi Minh City University of Industry”, in *Young Scientists Conference Proceeding*, Ho Chi Minh, Viet Nam, 2021, pp. 576–587.
- [9] L. Phan and T. M. T. Vu, “The impact of social media on the changes in value orientation of current students”, in *Social changes and science, technology and innovation management issues in Vietnam Proceeding*, Ha Noi, Viet Nam 2024, pp. 96–113 [Online].
- [10] N. T. H. Hanh, “The two-sided impact of social media on the lifestyle of students in Da Nang City”, *State Management Journal*, June 04, 2024 [Online]. Available: <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/06/04/tac-dong-hai-mat-cua-mang-xa-hoi-den-loi-song-cua-sinh-vien-o-thanh-pho-da-nang-hien-nay/> [Accessed May 20, 2025].